

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2010	13 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đạt Phương hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000857 ngày 12 tháng 03 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau:

- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ nhất ngày 06/05/2002 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ hai ngày 25/06/2002 về việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ xuống còn 2,2 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ ba ngày 01/03/2004 về việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ lên 5 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ tư ngày 07/06/2004 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ năm ngày 27/09/2005 về việc tăng vốn điều lệ lên 16 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ sáu ngày 16/04/2007 về việc tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ bảy ngày 24/08/2010 về việc thay đổi vốn điều lệ xuống 30.288.220.000 VND.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ tám ngày 20/12/2010 về việc tăng vốn điều lệ lên 45.432.250.000 VND.

Vốn điều lệ : 45.432.250.000 VND (Môn mươi lăm tỷ bốn trăm ba mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 04 37830856 Fax : 04 37830859
Mã số thuế : 0101218757

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Vận tải hàng hóa;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cầu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản ;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
 - Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- (Doanh nghiệp chỉ hoạt động thi công xây dựng khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 33).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Lương Minh Tuấn	Chủ tịch	14 tháng 02 năm 2004	
Ông Phạm Văn Đích	Ủy viên	14 tháng 02 năm 2004	
Bà Lương Thị Thanh	Ủy viên	18 tháng 04 năm 2009	
Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên	25 tháng 01 năm 2006	
Ông Phạm Kim Châu	Ủy viên	25 tháng 01 năm 2006	

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Đinh Gia Nội	Trưởng ban	10 tháng 02 năm 2007	
Ông Nguyễn Thế Chính	Thành viên	10 tháng 02 năm 2007	
Ông Trần Xuân Đức	Thành viên	10 tháng 02 năm 2007	18 tháng 04 năm 2010
Ông Hoàng Đức Tùng	Thành viên	18 tháng 04 năm 2010	

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	
Ông Lương Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	14 tháng 02 năm 2004	
Ông Phạm Kim Châu	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 08 năm 2004	
Ông Lê Ngọc Hào	Phó Tổng Giám đốc	13 tháng 12 năm 2006	
Ông Phạm Quang Bình	Phó Tổng Giám đốc	20 tháng 09 năm 2010	
Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 02 năm 2010	
Ông Vũ Văn Phi	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 09 năm 2010	
Ông Hoàng Đức Tùng	Quyền trưởng phòng TCKT	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 09 năm 2010	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

1120
CHI
CỔ
HỮU
HẠN
ĐẠT PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các báo cáo tài chính được lập tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

Ngày 21 tháng 03 năm 2011

3007
HÀNH
CÔNG TY
TIÊM HỮU
H VÀ T
AI
NỘI
-TP-



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 95/2011/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Kính gửi: CỒ ĐỒNG, HỒI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Đạt Phương gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 21 tháng 03 năm 2011, từ trang 06 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đạt Phương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2011

Kiểm toán viên

(Handwritten signature in blue ink)

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		238.034.588.462	132.407.258.979
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	48.253.063.553	8.861.605.693
1. Tiền	111		48.253.063.553	8.861.605.693
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		109.331.921.864	67.818.293.418
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	103.815.532.468	66.547.022.374
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	5.173.665.746	998.026.898
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	342.723.650	273.244.146
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		37.951.088.691	23.963.536.963
1. Hàng tồn kho	141	V.5	37.951.088.691	23.963.536.963
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		42.498.514.354	31.763.822.905
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	4.347.716.763	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.831.326.924	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	33.319.470.667	31.763.822.905

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		122.426.766.162	82.745.209.764
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		64.800.425.018	44.747.000.749
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	64.800.425.018	44.745.267.422
Nguyên giá	222		97.128.910.709	65.399.090.132
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.328.485.691)	(20.653.822.710)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	1.733.327
Nguyên giá	228		23.480.000	23.480.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(23.480.000)	(21.746.673)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		52.950.000.000	27.805.465.058
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	51.150.000.000	14.495.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	1.800.000.000	13.310.465.058
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.676.341.144	10.192.743.957
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	4.646.341.144	10.162.743.957
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	30.000.000	30.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		360.461.354.624	215.152.468.743

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		277.770.718.380	155.490.197.557
I. Nợ ngắn hạn	310		237.319.240.039	131.057.843.757
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	117.797.859.112	58.236.430.200
2. Phải trả người bán	312	V.15	43.977.769.743	15.878.869.010
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	42.545.198.540	11.558.618.343
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	11.074.742.039	16.348.279.043
5. Phải trả người lao động	315		11.947.947.644	14.881.408.574
6. Chi phí phải trả	316	V.18	126.898.853	11.897.214
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	4.556.889.196	901.596.986
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.20	1.370.823.431	11.064.857.538
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	3.921.111.481	2.175.886.849
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		40.451.478.341	24.432.353.800
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	6.609.750.000	3.565.300.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	33.841.728.341	20.867.053.800
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		82.690.636.244	59.662.271.186
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	82.690.636.244	59.662.271.186
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45.432.250.000	30.288.220.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.000.000	60.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(45.483.728)	(46.384.373)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.838.677.991	2.127.469.579
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.041.435.465	2.379.198.629
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		27.363.756.516	24.853.767.351
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		360.461.354.624	215.152.468.743

1304
 NHÀ
 NG T
 HIỆM
 (ÁN V)
 TÀI
 AN
 ĐA-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Lập ngày 21 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Hoàng Đức Tùng

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	401.277.619.634	230.331.374.072
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		401.277.619.634	230.331.374.072
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	350.073.766.259	177.418.224.373
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.203.853.375	52.913.149.699
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.455.482.759	103.965.854
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	12.340.356.801	4.847.723.646
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.272.325.819	4.834.750.891
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	12.872.006.549	7.617.133.965
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		36.446.972.784	40.552.257.942
11. Thu nhập khác	31	VI.6	7.940.047.055	552.601.939
12. Chi phí khác	32	VI.7	142.158.134	505.326.391
13. Lợi nhuận khác	40		7.797.888.921	47.275.548
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44.244.861.705	40.599.533.490
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		11.000.124.979	10.403.785.989
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>33.244.736.726</u>	<u>30.195.747.501</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>7.317</u>	<u>6.661</u>

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Hoàng Đức Tùng

Lập ngày 21 tháng 03 năm 2011

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	44.244.861.706	40.599.533.490
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	13.427.164.343	8.114.990.995
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(10.067.565.742)	-
- Chi phí lãi vay	06	12.272.325.819	4.834.750.891
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	59.876.786.126	53.549.275.376
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(47.900.603.132)	(33.002.665.116)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(14.173.452.095)	1.415.164.173
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	48.590.886.481	(1.137.823.506)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.977.306.302)	(2.446.160.206)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(12.157.324.180)	(4.789.665.576)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(11.706.820.361)	(3.865.879.023)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2.424.141.681)	(913.922.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	18.128.024.855	8.808.324.122
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(36.337.166.925)	(28.381.007.518)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	550.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(30.466.528.968)	(14.495.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	20.806.300.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	771.730.800	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(45.225.665.093)	(42.326.007.518)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-		300.000.000	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	184.097.595.246		115.630.182.056	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(111.560.591.148)		(90.854.253.535)	
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.047.906.000)		(1.116.000)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>66.489.098.098</i>		<i>25.074.812.521</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	39.391.457.860		(8.442.870.875)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	8.861.605.693	17.304.476.568	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	48.253.063.553	8.861.605.693	

Lập ngày 21 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Thị Thu

Hoàng Đức Tùng

Lương Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng

3. **Ngành nghề kinh doanh** :

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;

4. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 419 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 579 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ 9 của Công ty.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy tính

15/01/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm của từng công trình được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí sản xuất} \\ \text{kinh doanh dở} \\ \text{dang cuối kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ +} \\ \text{Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Doanh thu phát sinh trong kỳ + Giá} \\ \text{trị sản lượng đã thực hiện nhưng} \\ \text{chưa được xác nhận} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{đã thực hiện} \\ \text{nhưng chưa} \\ \text{được xác nhận} \end{array}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{đã thực hiện} \\ \text{nhưng chưa được} \\ \text{xác nhận} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Khối lượng kiểm kê dở dang} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá trúng} \\ \text{thầu} \end{array}$$

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	5-7
Phương tiện vận tải	6-7
Thiết bị dụng cụ quản lý	3-7
TSCĐ khác	3-4

6. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Ván khuôn, giàn giáo thi công

Ván khuôn, giàn giáo thi công đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí công trình trong kỳ theo thời gian sử dụng ước tính cho công trình đó với tổng thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

8. Các khoản dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng làm giảm sút lợi ích kinh tế do việc thanh toán khoản nợ đó đồng thời nghĩa vụ nợ phải trả được ước tính một cách đáng tin cậy. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ. Tỷ lệ chiết khấu được sử dụng là tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh rõ những ước tính trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Được lập cho từng công trình xây lắp dự kiến có khả năng phát sinh chi phí bảo hành và được tính bằng 1% trên doanh thu của công trình đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

10. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

12. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010: 18.932 VND/USD

31/12/2009: 17.941 VND/USD

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính

Hợp đồng xây dựng

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	32.384.037	112.516.243
Tiền gửi ngân hàng	48.220.679.516	8.749.089.450
Cộng	<u>48.253.063.553</u>	<u>8.861.605.693</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
BQL các DA ĐT và XD CN GTVT Gia lai - QL19	246.249.000	1.537.689.637
BQL DA giao thông 1 Thanh Hóa	3.192.722.000	-
BQL DA 1 (PMU1)	8.331.535.965	-
BQL DA các công trình giao thông Quảng Nam	7.568.429.743	-
BQL DA các công trình giao thông nông thôn Quảng Nam	4.335.252.000	-
BQL DA 6	-	4.916.204.719
BQL DA thủy điện 3	1.360.414.952	2.389.112.000
BQL DA đường Hồ Chí Minh	13.397.260.000	-
BQL DA đường bộ 4	-	8.276.347.000
Công ty Cổ phần Tổng Công ty ĐTPT - Xây dựng	-	11.478.591.763
Công ty Cổ phần B.O.T đường tránh Thanh Hóa	7.311.903.234	9.140.128.906
Công ty Cổ phần Hà Đô - Công trình Buôn Tua Srah	1.361.343.964	1.361.343.964
Công ty Cổ phần Hà Đô - Công trình An Khê Kanak	1.070.385.039	1.070.385.039
Công ty Cổ phần Hà Đô - Công trình Huội Quảng	2.651.900.885	1.764.354.623
Công ty Cổ phần Sông Bung	24.617.417.171	2.934.730.437
Công ty Cổ phần Văn hoa du lịch Gia Lai	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần xây dựng số 1 Việt Hưng	1.634.431.935	1.264.679.465
Công ty Xuân Mai - Thi công A Vương	1.130.678.479	1.130.678.479
Khu quản lý giao thông đô thị số 4	3.120.447.000	9.290.887.000
Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái	10.480.914.566	886.582.268
Khu quản lý đường bộ V	-	3.669.000.000
Tổng Công ty xây dựng số 1	5.366.760.546	2.988.195.530
Các đối tượng khác	3.637.485.989	2.448.111.544
Cộng	<u>103.815.532.468</u>	<u>66.547.022.374</u>

3. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Hợp tác Đầu tư Phúc Thanh	200.000.000	200.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế đường bộ	87.500.000	150.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hưng Nghiệp	400.000.000	-
Công ty Cổ phần quốc tế Ban Mai	150.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Yên Bái	621.214.906	-
Công ty Cổ phần Đầu tư An Thịnh	200.000.000	-
Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	2.196.571.147	-
Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 23	300.000.000	-
Các đối tượng khác	1.018.379.693	648.026.898
Cộng	<u>5.173.665.746</u>	<u>998.026.898</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Phạm Thanh Tú	-	193.534.147
Nguyễn Hữu Chính	-	30.000.000
Đình Gia Nội	157.201.389	-
Đỗ Mạnh Hùng	40.837.360	-
Quách Ngọc Huy	44.886.344	-
Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	43.387.609	-
Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	12.245.838	-
Các khoản phải thu khác	44.165.110	49.709.999
Cộng	342.723.650	273.244.146

5. Hàng tồn kho	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.296.800.214	-
Công cụ, dụng cụ	2.139.801.876	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	34.514.486.601	23.963.536.963
Cộng	37.951.088.691	23.963.536.963

(*) Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang theo công trình:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trình Huội Quảng	2.084.776.759	2.832.929.664
Công trình Thủy điện An Khê - Kanat	1.574.561.619	1.488.742.773
Công trình Cầu Thủ Thiêm	-	637.489.337
Công trình Cầu Đại Phước	-	935.916.352
Công trình Quốc lộ 1A - gói 1	-	2.705.624.378
Công trình Quốc lộ 1A - gói 9	-	1.432.095.664
Công trình Bến cập tàu du lịch Đại phước	2.914.121.662	2.914.099.662
Công trình Cầu Ngòi Phà	1.157.444.566	845.511.092
Công trình Cầu Trái Hút	-	2.051.093.941
Công trình Quốc lộ 32 - Lai Châu	1.743.430.202	2.018.652.819
Công trình Cầu An Nghĩa	772.857.028	517.848.452
Công trình Cầu Đồng Nai	-	1.471.034.518
Công trình Cầu Konbrai	-	1.732.986.809
Công trình Cầu Rạch Tàu Hậu, Kênh Ngang	2.341.737.878	1.186.272.414
Công trình Cầu Yên Hoàn	1.977.407.493	-
Công trình Thủy điện Sông Bung 6	6.550.629.845	-
Công trình Đường tỉnh lộ 670	1.195.124.364	777.786.547
Công trình Cầu Suối Quanh	1.636.947.409	45.833.333
Công trình Cầu Sông Tranh	4.039.138.963	-
Công trình gói thầu số 2C (6 cầu tỉnh Bạc Liêu)	4.349.626.553	-
Các công trình khác	2.176.682.259	369.619.209
Cộng	34.514.486.601	23.963.536.963

6. Chi phí trả trước ngắn hạn
Là chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ

7. Tài sản ngắn hạn khác
Là các khoản tạm ứng cho Cán bộ công nhân viên Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	PTVT truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	478.825.050	50.617.463.654	12.718.176.634	842.886.681	741.738.113	65.399.090.132
Tăng do mua sắm mới		29.723.840.961	6.545.645.820	397.849.496	116.318.181	36.783.654.458
Giảm do bàn giao cho công ty con		(418.240.000)		(11.845.455)		(430.085.455)
Giảm do góp vốn vào công ty con		(1.756.891.408)	(2.705.833.897)	(65.785.025)		(4.528.510.330)
Giảm do xuất tài sản để gia công cầu Long Môn		(95.238.096)				(95.238.096)
Số cuối năm	478.825.050	78.070.935.111	16.557.988.557	1.163.105.697	858.056.294	97.128.910.709
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm		15.340.336.585	3.883.672.387	688.075.625	741.738.113	20.653.822.710
Khấu hao tăng trong năm	92.943.816	10.868.806.512	2.198.341.722	248.270.916	17.068.050	13.425.431.016
Giảm do thanh lý, nhượng bán		(694.252.891)	(971.122.126)	(6.557.000)		(1.671.932.017)
Giảm do góp vốn vào công ty con						
Giảm do xuất tài sản để gia công cầu Long Môn		(78.836.018)				(78.836.018)
Số cuối năm	92.943.816	25.514.890.206	5.110.891.983	929.789.541	758.806.163	32.328.485.691
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	478.825.050	35.277.127.069	8.834.504.247	154.811.056	-	44.745.267.422
Số cuối năm	385.881.234	52.634.880.923	11.447.096.574	233.316.156	99.250.131	64.800.425.018

Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao vẫn còn sử dụng : 3.985.004.715 VND

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 41.239.811.028 VND và 26.517.043.352 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Phần mềm máy vi tính			
Số đầu năm	23.480.000	21.746.673	1.733.327
Khấu hao tăng trong năm	-	1.733.327	-
Số cuối năm	23.480.000	23.480.000	-

10. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Sông Bung ⁽ⁱ⁾	4.115.000	41.150.000.000	1.449.500	14.495.000.000
Công ty TNHH MVT Đạt Phương 1 ⁽ⁱⁱ⁾		5.000.000.000		-
Công ty TNHH MVT Đạt Phương Sài Gòn ⁽ⁱⁱⁱ⁾		5.000.000.000		-
Cộng		51.150.000.000		14.495.000.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035518 ngày 09 tháng 03 năm 2009, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 01 tháng 09 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Thủy điện Sông Bung 40.950.000.000 VND, tương đương 58,5% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 26.655.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 41.150.000.000 VND, tương đương 58,79% vốn điều lệ (số đầu năm là 14.495.000.000 VND/USD, tương đương 20,71% vốn điều lệ).

(ii) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104865061 ngày 18 tháng 08 năm 2010, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MVT Đạt Phương 1 là 5.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

(iii) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310295378 ngày 01 tháng 09 năm 2010, do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MVT Đạt Phương Sài Gòn 5.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

11. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Za Hung			900.000	9.000.000.000
<i>Trong đó:</i>				
<i>Vốn của Công ty</i>			650.000	6.500.000.000
<i>Vốn huy động của Ông Nguyễn Trung Hiếu (*)</i>			250.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch Gia Lai			193.109	2.710.465.058
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng cầu Đồng Nai	180.000	1.800.000.000	160.000	1.600.000.000
<i>Trong đó:</i>				
<i>Vốn của Công ty</i>	73.470	734.700.000	53.470	534.700.000
<i>Vốn huy động của cán bộ công nhân viên (*)</i>	106.530	1.065.300.000	106.530	1.065.300.000
Cộng		1.800.000.000		13.310.465.058

(*) Xem thêm thuyết minh số V.21

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Za Hưng: Giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư với giá 20.000.000.000 VND
- Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch Gia Lai: Trong năm công ty mua thêm 64.370 cổ phần với giá 643.700.000 VND và bán toàn bộ số cổ phiếu đã đầu tư với giá 6.000.000.000 VND
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng cầu Đồng Nai: Tăng trong năm do góp vốn bổ sung, giá trị 200.000.000 VND.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Kết chuyển giảm khác (*)	Số cuối năm
Ván khuôn đã giao thi công	6.910.113.302	6.017.076.439	(3.259.902.980)	(6.384.818.759)	3.282.468.002
CCDC Sản xuất	2.672.536.622	812.724.039	(2.348.870.697)	(807.348.216)	329.041.748
CCDC Quản lý	254.773.662	867.707.785	(342.914.599)	(427.126.993)	352.439.855
Bảo hiểm ô tô, MMTB	116.367.227	176.341.765	(116.496.246)	(66.959.475)	109.253.271
Sửa chữa thiết bị thi công	208.953.144	937.577.020	(439.293.856)	(134.098.040)	573.138.268
Chi phí thuê nhà	-	166.101.000	(95.367.000)	(70.734.000)	-
Cộng	10.162.743.957	8.977.528.048	(6.602.845.378)	(7.891.085.483)	4.646.341.144

(*) Bao gồm:	Góp vốn vào Công ty con:	3.145.992.352 VND
	Bàn giao cho công ty con:	397.376.368 VND
	Phân loại sang tài khoản 142	4.347.716.763 VND

13. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	117.318.898.444	56.747.021.857
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	54.023.224.924	56.747.021.857
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long	63.295.673.520	-
Vay các cá nhân	478.960.668	1.489.408.343
Cộng	117.797.859.112	58.236.430.200

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn cá nhân	Cộng
Số đầu năm	56.747.021.857	1.489.408.343	58.236.430.200
Số tiền vay phát sinh	162.221.426.155	471.544.550	162.692.970.705
Tăng khác do đánh giá lại CLTG		45.483.728	45.483.728
Số tiền vay đã trả	(101.649.549.568)	(1.481.091.580)	(103.130.641.148)
Tăng khác do hoàn nhập CLTG		(46.384.373)	(46.384.373)
Số cuối năm	117.318.898.444	478.960.668	117.797.859.112

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Kim khí miền Trung	-	555.177.451
Công ty Cổ phần Xây dựng Trung Hiếu	545.133.291	545.133.291
Công ty TNHH An Phú	554.000.000	-
Công ty TNHH Việt Phú	1.302.843.464	1.219.797
Công ty Thép Việt Trung	7.210.162.813	-
Công ty Cổ phần Bê tông 620 - Bình Minh	2.807.087.500	-
Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng cầu đường 3 tỉnh Lai Châu	800.136.767	-
Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng 379	436.889.566	2.216.846.398
Công ty Cổ phần TM & TV Tân Cơ	4.416.304.684	1.950.267.543
Công ty Cổ phần Xây dựng và TBCN CIE 1	2.721.300.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Vận tải Gia Lai	3.978.382.232	-
Công ty Cổ phần ĐT và PHTT An Giang	2.207.561.182	-
Công ty Cổ phần ĐTXD và TMDV Kim Anh	1.410.090.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đại Thế Giới	2.444.053.029	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 45	1.348.970.800	-
Công ty Cổ phần ĐT và KD thép Nhân Luật	-	1.923.472.910
Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	4.689.015.904	-
Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	-	2.290.000.000
Công ty TNHH khoan Bắc Đuống	-	418.200.000
Công ty TNHH Thảo Nhiên	-	440.000.000
Công ty TNHH Trường Sáng	-	1.733.716.656
Các đối tượng khác	7.105.838.511	3.804.834.964
Cộng	<u>43.977.769.743</u>	<u>15.878.869.010</u>

16. Người mua trả trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
BQL DA 1 (PMU1)	-	2.747.777.400
BQL DA khu vực chuyên ngành giao thông vận tải Quảng Bình	16.584.000.000	-
BQL DA Công trình giao thông Yên Bái	-	1.007.933.700
BQL DA Đường Hồ Chí Minh	-	3.576.000.000
Công ty TNHH JeongSan Vina	4.088.000.000	4.088.000.000
BQL DA Giao thông Thanh Hóa	15.544.529.000	-
BQL DA Công trình giao thông	3.000.000.000	-
BQL DA 6	2.847.315.924	-
Các đối tượng khác	481.353.616	138.907.243
Cộng	<u>42.545.198.540</u>	<u>11.558.618.343</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.330.118.412	2.926.766.030	(8.256.884.442)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.403.785.989	11.000.124.979	(11.706.820.361)	9.697.090.607
Thuế thu nhập cá nhân	612.374.642	1.608.848.749	(843.571.959)	1.377.651.432
Các loại thuế khác	2.000.000	3.000.000	(5.000.000)	-
Cộng	16.348.279.043	15.538.739.758	(20.812.276.762)	11.074.742.039

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế GTGT 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.11

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.244.861.705	40.599.533.490
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(244.361.790)	707.707.334
- Các khoản điều chỉnh tăng	527.369.010	707.707.334
Chi phí lãi vay tương ứng với phần vốn điều lệ còn góp thiếu	208.336.446	602.369.518
Thù lao Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành	118.690.908	81.967.802
Chi phí khấu hao xe ô tô vượt mức khống chế	38.539.456	
Phạt vi phạm hành chính	3.300.000	2.000.000
Các khoản thuế bị truy thu	137.302.200	
Chi phí không hợp lý hợp lệ	21.200.000	12.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm 2008		9.370.014
- Các khoản điều chỉnh giảm	(771.730.800)	-
Cổ tức	(771.730.800)	-
Thu nhập chịu thuế	44.000.499.915	41.307.240.824
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	11.000.124.979	10.326.810.205
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		76.975.784
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	11.000.124.979	10.403.785.989

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành của Nhà nước Việt Nam

18. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	6.898.853	11.897.214
Chi phí thuê nhà phải trả	120.000.000	
Cộng	126.898.853	11.897.214

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	15.444.360	53.491.694
Bảo hiểm xã hội	377.529.315	176.016.809
Phải trả ông Nguyễn Xuân Hoạt tiền mua ô tô	-	190.000.000
Phải trả ông Phạm Anh Tuấn tiền mua ô tô	-	250.000.000
Lê Quang Khỏe - Chi phí công trình	2.231.994.943	-
Lương Viết Thắng - Chi phí công trình	1.730.327.044	-
Phải trả khác	201.593.534	232.088.483
Cộng	<u>4.556.889.196</u>	<u>901.596.986</u>

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là chi phí bảo hành cho các công trình xây lắp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công trình Cầu dẫn số 5 Bãi Cháy	-	63.286.884
Công trình Cầu C1 km0 + 235 tỉnh lộ 662	-	20.592.000
Công trình Cầu Đông Hải	-	1.298.850.272
Công trình Quốc lộ 32	315.651.836	550.874.990
Công trình Cầu Đại Phước	-	1.202.190.171
Công trình QL19	-	673.009.388
Công trình QL1A gói 9	-	1.835.293.917
Công trình Cầu Trái Hút	869.263.214	2.292.251.739
Công trình Cầu Ngòi Phà	78.238.491	235.233.409
Công trình Cầu Đồng Nai	107.669.890	430.633.430
Công trình Cầu An Nghĩa	-	1.216.572.727
Công trình Đường Sông Bung	-	239.461.929
Công trình Cầu tạm Konbrai	-	376.197.591
Công trình Cầu Bà Rén	-	630.409.091
Cộng	<u>1.370.823.431</u>	<u>11.064.857.538</u>

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn là dự phòng bảo hành cho các công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	11.064.857.538
Tăng do trích lập	
Số đã sử dụng	(1.757.576.751)
Số hoàn nhập	(7.936.457.356)
Số cuối năm	<u>1.370.823.431</u>

21. Quỹ khen thưởng – phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.126.894.721	3.172.024.211	(1.744.510.000)	2.554.408.932
Quỹ phúc lợi	1.048.992.128	997.342.102	(679.631.681)	1.366.702.549
Cộng	<u>2.175.886.849</u>	<u>4.169.366.313</u>	<u>(2.424.141.681)</u>	<u>3.921.111.481</u>

1120
CHI
CỔ
ÁCH NI
M TÔI
H
VGB

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Trung Hiếu (*)	5.544.450.000	2.500.000.000
Tiền góp vốn của CBCNV (**)	1.065.300.000	1.065.300.000
Cộng	<u>6.609.750.000</u>	<u>3.565.300.000</u>

(*) Phải trả về tiền chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Za Hung (trước đây ông Nguyễn Trung Hiếu góp vốn cùng Công ty để mua cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Za Hung).

(**) Là khoản góp vốn của Cán bộ công nhân viên công ty vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai.

23. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long ^(a)	12.578.353.800	17.528.653.800
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	-	17.000.000
Ngân hàng TMCP Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ^(b)	1.050.000.000	215.900.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội ^(c)	1.663.500.000	3.105.500.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long ^(d)	18.549.874.541	-
Cộng	<u>33.841.728.341</u>	<u>20.867.053.800</u>

(a) Các khoản vay tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng 1 lần.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh để mua xe ô tô Toyota Fortuner với thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng cộng với lãi suất biên 5,5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội bao gồm:

- Khoản vay để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau cộng với lãi suất biên 6,6%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.
- Khoản vay để mua sắm xe ô tô Toyota Camry với thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau cộng với lãi suất biên 4,6%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.
- Khoản vay để mua sắm xe ô tô bán tải Hilux với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau cộng với lãi suất biên 5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.

(d) Các khoản vay tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng cộng với lãi suất biên từ 3,2% đến 4,5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán nợ vay

	<u>Số cuối năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	10.626.800.000
Trên 1 năm đến 5 năm	23.214.928.341
Trên 5 năm	-
Tổng nợ	<u><u>33.841.728.341</u></u>

Chi tiết phát sinh của các khoản vay dài hạn trong năm như sau

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	20.867.053.800
Số tiền vay phát sinh	21.404.624.541
Số tiền vay đã trả	<u>(8.429.950.000)</u>
Số cuối năm	<u><u>33.841.728.341</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Vốn đầu tư của chủ sở hữu Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	25.040.280.000	2.316.380.000	-	1.040.408.488	869.411.254	2.363.204.116	31.629.683.858
Chia cổ tức năm 2008 bằng cổ phiếu	2.691.560.000					(2.691.560.000)	-
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	2.316.380.000	(2.316.380.000)					-
Góp vốn bằng tiền	240.000.000	60.000.000					300.000.000
Giảm trích quỹ năm 2008 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ				(422.726.284)		422.726.284	-
Lợi nhuận trong năm nay						30.195.747.501	30.195.747.501
Trích lập các quỹ trong năm nay						(5.435.234.550)	(2.415.659.800)
Chia cổ tức năm 2007 bằng tiền				1.509.787.375	1.509.787.375	(1.000.000)	(1.000.000)
Chia cổ tức năm 2008 bằng tiền						(116.000)	(116.000)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm			(46.384.373)			(46.384.373)	(46.384.373)
Số dư cuối năm trước	30.288.220.000	60.000.000	(46.384.373)	2.127.469.579	2.379.198.629	24.853.767.351	59.662.271.186
Số dư đầu năm nay	30.288.220.000	60.000.000	(46.384.373)	2.127.469.579	2.379.198.629	24.853.767.351	59.662.271.186
Chia cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu	15.144.030.000					(6.047.906.000)	(6.047.906.000)
Chia cổ tức năm 2009 bằng tiền	-	-	-	-	-	(15.144.030.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	33.244.736.726	33.244.736.726
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2009	-	-	-	2.048.971.576	-	(3.558.758.951)	(1.509.787.375)
Tạm trích các quỹ từ lợi nhuận năm 2010	-	-	-	1.662.236.836	1.662.236.836	(5.984.052.610)	(2.659.578.938)
Hoàn nhập CLTG cuối năm trước	-	-	46.384.373	-	-	46.384.373	46.384.373
Đánh giá lại CLTG cuối năm nay	-	-	(45.483.728)	-	-	(45.483.728)	(45.483.728)
Số dư cuối năm nay	45.432.250.000	60.000.000	(45.483.728)	5.838.677.991	4.041.435.465	27.363.756.516	82.690.636.244

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	45.432.250.000	30.288.220.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.000.000	60.000.000
Cộng	<u>45.492.250.000</u>	<u>30.348.220.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Chia cổ tức năm trước bằng cổ phiếu	15.144.030.000
Chia cổ tức năm trước bằng tiền	6.047.906.000
Cộng	<u>21.191.936.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.543.250	3.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.543.250	3.028.822
- Cổ phiếu phổ thông	4.543.250	3.028.822
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		-
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.543.250	3.028.822
- Cổ phiếu phổ thông	4.543.250	3.028.822
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.298.980.018	63.636.364
Doanh thu hoạt động xây dựng	396.978.639.616	230.267.737.708
Doanh thu thuần	<u>401.277.619.634</u>	<u>230.331.374.072</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.539.614.790	29.496.958
Giá vốn hoạt động xây dựng	347.534.151.469	177.388.727.415
Cộng	<u>350.073.766.259</u>	<u>177.418.224.373</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	387.917.017	103.965.854
Cổ tức, lợi nhuận được chia	771.730.800	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	9.295.834.942	-
Cộng	<u>10.455.482.759</u>	<u>103.965.854</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	12.272.325.819	4.834.750.891
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	40.031.275	-
Lãi chậm nộp BHXH	27.999.707	12.972.755
Cộng	<u>12.340.356.801</u>	<u>4.847.723.646</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	7.114.468.846	3.673.205.109
Chi phí vật liệu quản lý	129.483.620	173.993.789
Chi phí đồ dùng văn phòng	483.227.972	309.909.445
Chi phí khấu hao	710.177.363	443.260.962
Thuế, phí, lệ phí	56.735.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.633.681.831	2.254.336.772
Chi phí bằng tiền khác	744.231.917	759.427.888
Cộng	<u>12.872.006.549</u>	<u>7.617.133.965</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập dự phòng bảo hành	7.936.457.354	-
Thu thanh lý TSCĐ	-	550.000.000
Thu nhập khác	3.589.699	2.601.939
Cộng	<u>7.940.047.053</u>	<u>552.601.939</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	-	487.264.302
Phạt vi phạm hành chính về lệ phí trước bạ	3.300.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	137.302.200	-
Tiền phạt do đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê nhà	-	14.439.600
Chi phí khác	1.555.934	3.622.489
Cộng	<u>142.158.134</u>	<u>505.326.391</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	33.244.736.726	30.195.747.501
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	33.244.736.726	30.195.747.501
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.543.225	4.533.165
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>7.317</u>	<u>6.661</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.028.822	2.504.028
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2010	1.514.403	1.514.403
Ảnh hưởng của việc tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thường trong năm 2009	-	231.638
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2009	-	269.156
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm trong năm	-	13.940
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.543.225</u>	<u>4.533.165</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

- Chia cổ tức bằng cổ phiếu:	15.144.030.000 VND
- Góp vốn vào công ty con bằng GTCL của tài sản cố định:	2.856.578.313 VND
- Góp vốn vào công ty con bằng giá trị còn lại công cụ dụng cụ:	3.145.992.352 VND
- Góp vốn vào công ty con bằng giá trị công cụ dụng cụ:	130.286.746 VND
- Góp vốn vào công ty con bằng chi phí:	55.613.621 VND

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.627.150.447	1.058.615.008
Phụ cấp	449.920.027	38.011.432
Tiền thưởng	260.175.000	19.380.000
Cộng	2.337.245.474	1.116.006.440

1.2 Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Công ty con
Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Công ty con
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bung	Công ty con

Các nghiệp vụ chủ yếu phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1</i>		
Cho thuê văn phòng	260.169.378	
Cho thuê thiết bị thi công	790.744.010	
Bán vật tư	5.661.908.077	
Bàn giao chi phí công trình	12.914.857.959	
Bàn giao giá trị còn lại của CCDC	206.934.545	
Bảo hiểm xã hội nộp hộ	43.387.609	
Mua khối lượng xây lắp từ Đạt Phương 1	22.304.368.329	
Góp vốn bằng tiền vào công ty con	2.240.753.774	
Góp vốn bằng GTCL của TSCĐ vào công ty con	1.642.574.475	
Góp vốn bằng GTCL của CCDC vào công ty con	947.095.384	
Góp vốn bằng CCDC, chi phí vào công ty con	169.576.367	
<i>Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn</i>		
Cho thuê thiết bị thi công	3.508.236.008	
Bán vật tư	4.731.612.035	
Bàn giao chi phí công trình	21.096.470.290	
Bàn giao giá trị còn lại của CCDC	190.441.823	
Bàn giao GTCL của TSCĐ	430.085.455	
Bảo hiểm xã hội nộp hộ	12.245.838	
Mua khối lượng xây lắp từ Đạt Phương Sài Gòn	44.513.824.699	
Góp vốn bằng tiền vào công ty con	1.570.775.194	
Góp vốn bằng GTCL của TSCĐ vào công ty con	1.214.003.838	
Góp vốn bằng GTCL của CCDC vào công ty con	2.198.896.968	
Góp vốn bằng CCDC, chi phí vào công ty con	16.324.000	
<i>Công ty Cổ phần Sông Bung</i>		
Cung cấp khối lượng xây lắp	41.517.758.369	4.789.238.579
Góp vốn bằng tiền vào công ty con	26.655.000.000	14.495.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1		
Phải thu về bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	286.186.316	
Phải thu về tiền BHXH nộp hộ	43.387.609	
Ứng trước tiền mua khối lượng xây lắp	2.196.571.147	
Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn		
Phải thu về tiền BHXH nộp hộ	12.245.838	
Công ty Cổ phần Sông Bung		
Cung cấp khối lượng xây lắp	24.617.417.171	2.934.730.437
Cộng nợ phải thu	27.155.808.081	2.934.730.437
Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn		
Phải trả tiền mua khối lượng xây lắp	4.689.015.904	
Cộng nợ phải trả	4.689.015.904	

2. Điều chỉnh số liệu năm trước

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2009 đã trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2009 là 10.003 VND. Do ảnh hưởng của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2010, chỉ tiêu này đã được xác định lại và trình bày trên cột số liệu so sánh của Báo cáo kết quả kinh doanh năm nay là 6.661 VND (chi tiết xem thuyết minh VI.8)

3. Thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê trụ sở làm việc dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê trụ sở làm việc tại Thành phố Hà Nội có hiệu lực từ 26/07/2010 đến 01/09/2015 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê là 90.480 USD/năm.

4. Thay đổi ước tính kế toán

Năm 2010, Công ty thực hiện điều chỉnh việc trích dự phòng đối với các công trình xây lắp dự kiến phát sinh chi phí bảo hành với mức trích là 1% trên tổng doanh thu ghi nhận trong năm 2009 và 2010 thay vì mức trích 5% như của năm 2009. Việc điều chỉnh trích dự phòng này làm cho lợi nhuận năm 2010 tăng lên 5.483.293.728 VND.

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm trước đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Lập, ngày 21 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Hoàng Đức Tùng

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

